

Bản án số: 37/2020/DS-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga và bà Phạm Thị Nhâm

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT

Địa chỉ: số 266 – 268, NKKN, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hán M, Phó phòng giao dịch Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (văn bản ủy quyền số 934/GUQ-CNBL ngày 17/7/2020).

2/. Bị đơn: Bà Võ Thị Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp TT A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: TT A, xã AT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

(Đại diện Ngân hàng có mặt, chị Y và anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 21/8/2019, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa đại diện cho nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Vào ngày 22/6/2018 bà Võ Thị Y có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1817300571 với Ngân hàng TMCP SGTT (phòng giao dịch Giá Rai, Bạc Liêu)

(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất hai bên thỏa thuận để tính số vốn và lãi định kỳ là 20.4%/năm, Tổng đương với lãi suất thực tế của khoản vay được ấn định theo quy định tại hợp đồng này. Lãi suất này đã được các bên thỏa thuận và phù hợp với quy định của pháp luật. Lãi suất này chỉ áp dụng cho lần giải ngân đầu tiên, các lần giải ngân sau (nếu có), lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên tại thời điểm giải ngân, phù hợp với quy định của pháp luật và được ghi cụ thể trên từng giấy nhận nợ. Tùy thuộc vào tình hình lãi suất trên thị trường, Ngân hàng có quyền thương lượng lại lãi suất với bên được cấp tín dụng, lãi suất thay đổi theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nợ, số LD1817300571 tại Điều 2, khoản 3.2 của phụ lục các điều khoản chung về cấp tín dụng đính kèm theo hợp đồng này, thời hạn vay 24 tháng. Trong quá trình vay, từ ngày giải ngân ngày 22/6/2018 đến ngày 17/7/2020 bà Võ Thị Y có thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 4.715.741 đồng (trong đó: gốc là 3.332.000 đồng, lãi là 1.383.741 đồng). Do bà Võ Thị Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 26/11/2018 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến hết ngày 17/7/2020 bà Y còn nợ các khoản sau: tiền gốc 16.668.000 đồng, lãi là 17.805.507 đồng (lãi trong hạn 13.823.339 đồng, lãi 12.439.741 đồng, lãi quá hạn là 4.320.335 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 34.473.507 đồng.

Ngày 22/6/2018 bà Võ Thị Y có ký kết với Ngân hàng TMCP SGT (phòng giao dịch Giá Rai, Bạc Liêu) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà Võ Thị Y, ngày 25/6/2018 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 17/7/2020 bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.419.000 đồng. Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/02/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến ngày 17/7/2020 bà Y còn nợ các khoản sau: Tiền gốc: 10.145.334 đồng, lãi trong hạn là 4.320.335 đồng, lãi quá hạn 2.160.167 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 16.625.836 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu bà Võ Thị Y có trách nhiệm thanh toán ngay 02 khoản vay này, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian cho bà Y trả nợ, tuy nhiên bà Y vẫn không thanh toán trả các khoản vay cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T cùng có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền vay vốn của hợp đồng tín dụng số LD1817300571 ngày 22/6/2018 tính đến ngày

17/7/2020 là tiền gốc 16.668.000 đồng, lãi là 17.805.507 đồng (lãi trong hạn 12.439.598 đồng, lãi quá hạn 5.365.909 đồng), tổng cộng vốn và lãi là 34.473.507 đồng và thanh toán trả số tiền vay của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 22/6/2018 tính đến ngày 17/7/2020 số tiền gốc: 10.145.334 đồng, lãi trong hạn là 4.320.335 đồng, lãi quá hạn 2.160.167 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 16.625.836 đồng và yêu cầu bà Y, ông T thanh toán thêm khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn bà Võ Thị Y; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh T: Mặc dù bà Y và ông T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Y và ông T vẫn không đến Tòa án để làm việc theo nội dung giấy triệu tập của Tòa án, và cũng không có lý do chính đáng. Do đó, Tòa án sẽ tiến hành giải quyết vắng mặt đối với bà Y và ông T theo đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đại diện nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Riêng đối với bị đơn là chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng với chị Võ Thị Y, căn cứ điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T.

Án phí buộc bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần SGTTC khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Võ Thị Y; bị đơn bà Võ Thị Y có địa chỉ cư trú tại huyện ĐH. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH.

Bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng bà Y và ông T vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T.

Về nội dung vụ án: Vào ngày 22/6/2018 bà Võ Thị Y có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1817300571 với Ngân hàng TMCP SGTĐ để vay số tiền gốc là 20.000.000 đồng, mục đích vay là mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất hai bên thỏa thuận để tính số vốn và lãi định kỳ là 20.4%/năm, Hình thức thanh toán là trả vốn và lãi định kỳ hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Trong quá trình vay vốn thì bà Võ Thị Y đã vi phạm khế ước nhận nợ, không thanh toán trả nợ vốn, lãi cho Ngân hàng.

Ngày 22/6/2018 bà Võ Thị Y có ký kết với Ngân hàng TMCP SGTĐ hợp đồng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành thẻ, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng. Căn cứ thu nhập của bà Võ Thị Y, ngày 25/6/2018 Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Y đã thực các giao dịch với tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 17/7/2020 bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.419.000 đồng. Do bà Y vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/02/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc tổng cộng là 26.813.334 đồng, tiền lãi là 24.286.009 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 51.099.343 đồng (tạm tính đến ngày 17/7/2020) và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo các hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả dứt nợ. Xét thấy yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, được Hội đồng xét xử xem chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với chị Võ Thị Y.

Đối với yêu cầu ông Nguyễn Minh T cùng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng: Hội đồng xét xử xét thấy các khoản nợ trên được phát sinh trong thời gian bà Y và ông T sống chung, nhằm phục vụ cho nhu cầu chung của gia đình. Do đó, để đảm bảo cho việc thi hành án nên cần buộc ông Nguyễn Minh T cùng có trách nhiệm với bà Võ Thị Y trả nợ cho Ngân hàng TMCP SGTĐ là có căn cứ.

Buộc bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc tổng cộng là 26.813.334 đồng, tiền lãi là 24.286.009 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 51.099.343 đồng (tính đến ngày 17/7/2020) và trả thêm khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng đã ký kết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đường lối giải quyết vụ án là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.554.900 đồng

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTG số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.094.425 đồng theo biên lai thu số 0008101 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên Xử:

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTG đối với bà Võ Thị Y về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2/. Buộc bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T cùng có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTG tổng số tiền gốc là 26.813.334 đồng, tiền lãi là 24.286.009 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 51.099.343 đồng (tính đến ngày 17/7/2020) và trả thêm khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 18/7/2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ vay theo lãi suất quy định tại các hợp đồng đã ký kết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T cùng có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.554.900 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTG số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.094.425 đồng theo biên lai thu số 0008101 ngày 21/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH.

Án xử sơ thẩm công khai báo Ngân hàng thương mại cổ phần SGTG biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bà Võ Thị Y và ông Nguyễn Minh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện ĐH
- Chi cục THADS huyện ĐH
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm